

Số: /BC-BV

Hoài Nhơn, ngày tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán**  
**ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Sở Y tế Bình Định

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-SYT ngày 14/7/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-SYT ngày 20/7/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-SYT ngày 18/8/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3185/QĐ-SYT ngày 20/9/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-SYT ngày 26/10/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-SYT ngày 22/11/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023 cụ thể như sau:

**Chi ngân sách nhà nước:**

Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023: 7.315,835 triệu đồng, đạt 81% dự toán năm và tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

Chi quản lý hành chính: 4,00 triệu đồng, đạt 100% dự toán năm và không tăng so với cùng kỳ năm trước.

Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 7.311,835 đồng, đạt 81% dự toán năm và tăng 61% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023)*

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn kính báo cáo Sở Y tế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Công Định**

**Đơn vị: BỆNH VIỆN ĐKKV BÔNG SƠN**  
**Chương: 423**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH**  
**6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách Nhà nước)  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-BV ngày /01/2024  
 của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 cuối đầu năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>9.035,408</b>	<b>7.315,835</b>	<b>81</b>	<b>161</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4,000</b>	<b>4,000</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4,000	4,000	100	100
	<i>BCĐ PC tác hại thuốc lá</i>	<i>4,000</i>	<i>4,000</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>9.031,408</b>	<b>7.311,835</b>	<b>81</b>	<b>161</b>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>9.031,408</b>	<b>7.311,835</b>	<b>81</b>	<b>201</b>
	<i>Kinh phí để chi trả cho chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ năm 2023</i>	<i>1.131,699</i>	<i>905,545</i>	<i>80</i>	<i>94</i>
	<i>Kinh phí để chi trả cho chính sách thu hút đối với bác sĩ, được sĩ năm 2023</i>	<i>1.250,000</i>	<i>1.100.000</i>	<i>88</i>	<i>0</i>
	<i>Kinh phí hoàn ứng PCD năm 2022</i>	<i>6.097,609</i>	<i>4.754,620</i>	<i>78</i>	<i>178</i>
	<i>Kinh phí mua sắm TTBYT</i>	<i>552,100</i>	<i>551,670</i>	<i>100</i>	<i>0</i>

